

VAI TRÒ CỦA NGUỒN HỌC LIỆU TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC/HỌC VIỆN

ThS. Phạm Thu

Viện KH&CN Việt Nam

1. Tìm hiểu về nguồn tin nội sinh, nguồn học liệu tại trường đại học

Nguồn tin nội sinh của *trường đại học/học viện* (ĐH/HV) được tạo nên từ các loại hoạt động đào tạo, nghiên cứu của các cá nhân, tổ chức trực thuộc. Nguồn tin này được xem là hệ thống thông tin phản ánh đầy đủ về tiềm lực và các thành tựu khoa học của mỗi ĐH/HV. Với ý nghĩa đặc biệt đó, nguồn tin nội sinh và các chính sách phát triển nguồn tin này thu hút sự quan tâm của các cơ quan thông tin-thư viện của ĐH/HV.

Có thể thấy nguồn tin nội sinh của ĐH/HV có một số tính chất và vai trò quan trọng sau:

- Là kết quả của hoạt động nghiên cứu, đào tạo của ĐH/HV. Mỗi loại hình hoạt động sẽ tạo nên một/một số nhóm nguồn tin tương ứng.

- Giữa các nhóm của nguồn tin này có mối quan hệ hết sức chặt chẽ. Nhu cầu thông tin trong các lĩnh vực hoạt động tại ĐH/HV đòi hỏi nguồn tin này phải được tích hợp với nhau.

Ví dụ, đối với một sinh viên/nghiên cứu sinh, thì hệ thống các tư liệu khoa học, niên luận khoa học, các báo cáo khoa học và bản thân luận án khoa học được thực hiện *tạo thành một hệ thống các tư liệu khoa học về một chủ đề xác định*. Chính tính chất quan trọng này buộc các cơ quan thông tin thư viện ĐH/HV cần nghiên cứu cách thức tổ chức và quản lí nguồn tin nội sinh sao cho nguồn tin này sẽ được khai thác với hiệu quả cao nhất.

- Là nguồn nguyên liệu đặc biệt quan trọng đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu.

- Là hệ thống thông tin phản ánh tiềm lực hoạt động của ĐH/HV. Điều này được thể hiện qua nhiều khía cạnh khác nhau.

Những năm gần đây, các dự án xây dựng và phát triển trung tâm học liệu (Learning Resource Centre - LRC) được triển khai tại nhiều ĐH/HV. Về bản chất, đây là tập hợp các nguồn thông tin chủ yếu dưới dạng số, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin được hình thành từ quá trình học tập giảng dạy tại các trường ĐH/HV. Nếu chú ý đến tính tự chủ, sự tạo lập uy tín, truyền thống của các ĐH/HV, sẽ thấy về cơ bản nguồn tin tạo nên linh hồn của các LRC lại chính là nguồn tin nội sinh của các tổ chức này. Sự khác biệt về uy tín, chất lượng đào tạo cũng như tiềm lực của đội ngũ giảng viên các

ĐH/HV chính nằm ở sự phong phú, đầy đủ và giá trị thiết thực của nguồn tin nội sinh tạo nên phần cốt lõi cho các trung tâm học liệu.

- Bộ phận chiếm tỷ trọng lớn của nguồn tin nội sinh trong ĐH/HV là tài liệu xám (grey document). Từ đặc điểm này, có thể thấy, các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ sẽ là yếu tố được quan tâm hàng đầu nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển hoạt động thông tin một cách lâu dài, ổn định.

- Hoạt động tạo ra nguồn tin nội sinh chủ yếu là các hoạt động có kế hoạch, chịu sự quản lý trực tiếp của ĐH/HV. Dù rằng nguồn lực đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động này có thể hoặc do Nhà nước cấp, do nguồn tự có của trường đại học hay các nguồn tài trợ từ bên ngoài, nhưng về cơ bản các hoạt động này đều thuộc sự quản lý và điều hành trực tiếp của ĐH/HV.

Thuật ngữ *nguồn học liệu* được sử dụng trong báo cáo này được hiểu bao gồm các loại nguồn thông tin, mà chủ yếu là nguồn tài liệu, được trực tiếp sử dụng để phục vụ quá trình đào tạo tại ĐH/HV. Với cách hiểu đó, nguồn học liệu bao gồm các nhóm chính sau đây:

- i) Các giáo trình được sử dụng chính thức tại ĐH/HV (Có thể dưới dạng xuất bản phẩm, cũng như dưới dạng tài liệu xám).

- ii) Các đề cương bài giảng được giảng viên biên soạn và được sử dụng chính thức tại ĐH/HV (Thông thường dưới dạng tài liệu xám).

- iii) Các tài liệu, tư liệu phục vụ việc giải đáp, hướng dẫn học tập, kiểm tra-đánh giá kết quả học tập (Thông thường dưới dạng tài liệu xám. Trong một số ngành học, chủ yếu là các ngành khoa học cơ bản, ngoại ngữ, có thể dưới dạng các xuất bản phẩm).

- iv) Các tài liệu tham khảo chủ yếu phục vụ việc học tập và nghiên cứu tại ĐH/HV (Thông thường được đề xuất theo yêu cầu người dạy, và tồn tại dưới dạng các xuất bản phẩm của trong và ngoài nước).

2. Vai trò của nguồn học liệu trong nguồn tin nội sinh

Có thể thấy, dù tồn tại dưới hình thức nào, thì sự hình thành nên nguồn học liệu của mỗi ĐH/HV cũng đều có vai trò rất quan trọng của bản thân đội ngũ giảng viên tại đó. Nói cách khác, về bản chất, yếu tố quan trọng tạo nên nguồn học liệu của ĐH/HV chính là đội ngũ giảng viên –bộ phận chủ yếu của nguồn nhân lực khoa học tại đó. Và vì thế, nguồn học liệu có thể được xem như một bộ phận quan trọng của nguồn thông tin khoa học phản ánh các kết quả cũng như tiềm năng về đào tạo tại ĐH/HV.

Nhóm i) của nguồn học liệu – hệ thống các giáo trình – trong các ĐH/HV được phát triển theo xu hướng: được tạo nên/được viết bởi chính đội

ngũ giảng viên của trường, đồng thời được các ĐH/HV công bố, phổ biến dưới các dạng thức khác nhau như xuất bản phẩm, các nguồn tin số hoá trên mạng. Đây là xu hướng rất rõ rệt và phổ biến tại nhiều ĐH/HV trên thế giới, nhất là tại những nơi đã sử dụng phương thức đào tạo trực tuyến. Trên thực tế, trên hầu hết các website của các ĐH/HV, nguồn giáo trình đã được tập hợp trong một vùng thông tin, dạng một thực đơn của website đó và có thể thực hiện các chức năng như của một website độc lập.

Truy cập vào địa chỉ cho ta thấy một trường hợp điển hình. Một ví dụ khác: Tại Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), nguồn học liệu mở tại đây (MITOpen CourseWare – OCW) là một nguồn thông tin quan trọng có khối lượng lớn, được tổ chức dưới dạng một danh mục theo các ngành, bộ môn đào tạo, là một nguồn tin có thể khai thác trực tuyến và được tích hợp tại địa chỉ. Có thể dễ dàng liệt kê hàng loạt ví dụ đối với các ĐH/HV lớn, có uy tín trên thế giới.

Hệ thống giáo trình có ý nghĩa quan trọng trong việc phản ánh chất lượng đào tạo của ĐH/HV. Đồng thời, một đặc tính cần được chú ý của loại tài liệu này là chúng đòi hỏi liên tục được cập nhật thông tin. Điều đó phản ánh những yếu tố đổi mới không ngừng trong hoạt động đào tạo tại ĐH/HV, phù hợp với xu thế phát triển chung của công tác giáo dục, đào tạo, cũng như nhịp độ phát triển nhanh chóng của các ngành khoa học.

Đề cương bài giảng được sử dụng tại các ĐH/HV cũng ngày càng được chú trọng tạo lập, phát triển và phổ biến. Có thể thấy, mức độ cập nhật thông tin trong loại tài liệu là đề cương bài giảng là rất cao, đồng thời chúng phụ thuộc chặt chẽ vào từng cá nhân giảng viên. Sự phát triển đề cương bài giảng vừa đòi hỏi vừa tạo điều kiện đối với quá trình tự nghiên cứu, tự học của cả người dạy và người học, đồng thời có điều kiện áp dụng trực tiếp các bài học tại ĐH/HV vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn, do đó, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển phương pháp *nghiên cứu tình huống, nghiên cứu trường hợp* (case study).

Có thể tham khảo hình thức tổ chức nguồn thông tin trực tuyến phản ánh đề cương các giáo trình giảng dạy được sử dụng tại School of Information Management thuộc Victoria University of Wellington, New Zealand tại địa chỉ. Đây là đề cương môn học mã số INFO 528, Research Methods for Information Management Environments (Phương pháp nghiên cứu), được biên soạn bởi GS Gary Gorman và trợ giảng Lynley Stone. Tại đây cũng đã cho biết bài giảng này sẽ được thực hiện tại học kỳ thứ 2 của năm học 2007 - điều đó đã phản ánh mức độ cập nhật thông tin của đề cương này. Ví dụ đối với một tài liệu khác:

Môn học MMPM 501 Public Management

Biên soạn Asociat Professor Bill Ryan ()

Địa chỉ:

http://www.vuw.ac.nz/fca/Course%20Outlines/2007/Trimester%201/MMPM/MMPM_501_Course_Outline_T1_2007.pdf

Việc quản lý, lưu giữ, khai thác nguồn học liệu của ĐH/HV hiện cũng gặp một số vấn đề khá phức tạp, gây hạn chế đến hiệu quả quản lý, lưu giữ, khai thác nguồn tin này. Rõ ràng, nếu các ĐH/HV không sớm nghiên cứu để hình thành các chính sách và giải pháp hợp lý để quản lý tốt nguồn tin này thì tính đầy đủ, hệ thống của chúng rất dễ bị tổn hại. Vấn đề này cần được nhìn nhận trên căn bản quan điểm chính sách, một chính sách đủ kích thích và tạo môi trường tốt cho sự phát triển nguồn học liệu. Và để đạt được điều đó, chính sách được thực thi phải hài hoà được quyền lợi và nghĩa vụ của mọi chủ thể có liên quan: người tạo ra nguồn học liệu (các giảng viên) – người sử dụng, khai thác nguồn học liệu (các sinh viên, nghiên cứu sinh) - người quản lý, môi giới và cung cấp nguồn học liệu đến người dùng (đội ngũ cán bộ thông tin-thư viện chuyên nghiệp).

Quyền và mức được phép khai thác, sử dụng các nguồn học liệu từ phía người dùng tin cũng đã được xác định và chỉ dẫn một cách rõ ràng.

Có thể thấy điều đó thông qua ví dụ khi truy cập tới nguồn học liệu tại Đại học Victoria, New Zealand. Tại địa chỉ: đã thông báo như sau:

You are being provided with copies of copyright material made for educational purposes. These include extracts of copyright works copied under copyright licences. You may not make these materials available to other persons, nor make a further copy for any other purpose. Failure to comply with the terms of this warning may expose you to legal action by a rights owner and/or disciplinary action by the University.

By logging into Blackboard you are acknowledging this warning and agreeing to comply with its terms.

2. Đề xuất các giải pháp phát triển nguồn học liệu tại trường đại học/học viện

Hiện nay, việc quản lí, khai thác nguồn học liệu ở các ĐH/HV nhìn chung còn hàng loạt vấn đề cần giải quyết từ các chủ thể có liên quan:

- Từ quan điểm và nhận thức của *người quản lí*.
- Từ góc độ *người tạo ra nguồn học liệu*, với tư cách họ vừa là người khai thác sử dụng thông tin, đồng thời lại là người tạo ra các nguồn tin mà hoạt động thông tin phải hướng đến.
- Từ góc độ *người dùng tin* – các sinh viên, nghiên cứu sinh, những người mà vì họ, nguồn học liệu này được tạo ra.
- Từ nhận thức và trách nhiệm của *cán bộ thông tin chuyên nghiệp*.

Xu thế phát triển các ĐH/HV nói chung sẽ cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của việc thu thập, lưu giữ, quản lí và khai thác nguồn học liệu.

Đồng thời, tính khả thi của chính sách chỉ có thể được đảm bảo khi chính đó quan tâm đến sự phát triển bền vững của ĐH/HV.

Xây dựng nên các giải pháp hợp lí để *phát triển nguồn học liệu* của ĐH/HV để nó thực sự trở thành nguồn lực cho sự phát triển là một vấn đề lớn, đòi hỏi sự hợp tác của cán bộ khoa học, những người quản lí, người cung cấp thông tin và người dùng tin. Đồng thời để chủ động phát triển nguồn học liệu, các ĐH/HV cần hình thành những giải pháp thích hợp và đồng bộ, được thể hiện thông qua hệ thống quản lí (trong đó đặc biệt là giải pháp về chính sách và cơ chế); thông qua các chương trình, dự án, đề án...(trong đó cần đặc biệt quan tâm tới các giải pháp về công nghệ).

Trước mắt cần lưu ý:

1- Các giải pháp về chính sách và cơ chế. Đây là vấn đề lớn, phức tạp, bởi bản thân tính chất phức tạp và khối lượng lớn, được gia tăng không ngừng của nguồn nguồn học liệu. Dưới đây xin đề xuất một số nguyên tắc xây dựng chính sách quản lí nguồn học liệu tại ĐH/HV:

- Trên phạm vi của Hệ thống thông tin-thư viện của quốc gia, việc lưu giữ và quản lí, khai thác nguồn học liệu cần được triển khai theo cơ chế phân tán: Tổ chức nào tạo lập sẽ có nhiệm vụ trực tiếp lưu giữ, quản lí và triển khai các dịch vụ đến người dùng. Đây sẽ là động lực phát triển đối với mỗi ĐH/HV nói riêng và các tổ chức R&D nói chung: Mỗi tổ chức cần phải

được quyền và cần quản lý được nguồn tin được tạo nên từ chính những hoạt động của mình. Điều này là phù hợp với tinh thần của Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định 159/2004/NĐ/CP và thực tiễn nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn thông tin rất đặc thù này (bởi dễ dàng nhận thấy, đối với trường hợp khi thông tin là nguồn học liệu hay nguồn tin khoa học nội sinh nói chung, thì sẽ được sử dụng với mức độ cao nhất chính tại nơi mà nguồn tin này được hình thành).

- Về phương thức giao nộp. Các cơ quan thông tin-thư viện tại các ĐH/HV cần tận dụng mọi điều kiện và khả năng về công nghệ để thuận tiện cho việc giao nộp tài liệu. Cần chú ý đến các chính sách đồng bộ để có thể lồng ghép hoạt động xuất bản điện tử, quản lý thông tin và phát triển nội dung thông tin trên các website của ĐH/HV.

Đối với một số ĐH/HV lớn, như đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam (đang được thành lập), các trường đại học vùng như Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng,... có thể tính đến giải pháp phân chia nguồn học liệu theo các nhóm khác biệt nhau, và tương ứng với mỗi nhóm, hình thành các cơ chế quản lý, lưu giữ thích hợp (Ví dụ nhóm thông tin là giáo trình, đề cương bài giảng, hệ thống tư liệu phục vụ việc sát hạch, đánh giá, tài liệu tham khảo...).

- Cần ban hành một chính sách thống nhất để các nguồn tài nguyên thông tin này luôn sẵn sàng phục vụ người dùng tin theo một quy chế thống nhất, bảo đảm quyền lợi của người dùng tin trực tiếp, quyền lợi các cơ quan thông tin-thư viện có liên quan và quyền lợi của chính những người đã tạo ra các nguồn tin này. Nguồn tin được quản lý, lưu giữ là để phục vụ mọi người một cách bình đẳng. Theo hướng này, trong tương lai không xa, chắc chắn các Trung tâm thông tin- thư viện ĐH/HV, các cơ quan thông tin-thư viện trực thuộc các tổ chức R&D ... sẽ có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong việc cùng thực hiện nhiệm vụ lớn và quan trọng: đảm bảo thông tin cho các quá trình học tập, nghiên cứu trong bối cảnh hội nhập quốc tế và xu thế toàn cầu hoá. Đây là điều mà chúng ta chưa có, song lại rất cần vì sự phát triển bền vững của hệ thống ĐH/HV nói chung.

2- Các giải pháp về công nghệ

Tất cả các nguồn tin đã giao nộp dưới dạng số đều được phân hoạch và xây dựng các công cụ hỗ trợ (máy tìm, các công cụ tra cứu khác,..) trên website của ĐH/HV để người dùng tin có thể truy cập trực tuyến theo đúng mức độ đã được quy định.

Sự kết hợp xuất bản điện tử và phát triển nguồn tin nội sinh trong ĐH/HV có nhiều thuận lợi. Nhìn chung, trong điều kiện hiện nay, các cơ quan thông tin-thư viện ĐH/HV cần hướng đến những kế hoạch cụ thể để trở thành các ICP (nhà cung cấp nội dung thông tin lên Internet) cho cộng đồng của mình. Có thể nói, các ý tưởng về việc hình thành các đề án tạo lập, phát triển *Trung tâm học liệu* (LRC), hiện đại hoá các trung tâm thông tin thư viện nói chung, tạo lập và phát triển các OPAC, CORC... xét cho cùng là hướng đến mục tiêu này.

Hơn nữa, khả năng tích hợp các loại nguồn tin nội sinh với nhau và với các nguồn tin khác của ĐH/HV xét từ quyền lợi của người dùng tin đã được giải quyết một cách căn bản về mặt công nghệ: Sự hình thành các Intranet và việc ứng dụng công nghệ cổng (Portal Technology) đã trở thành xu thế phổ biến hiện nay nhằm phục vụ tốt hơn nữa công tác nghiên cứu, đào tạo - đặc biệt là đào tạo từ xa, đào tạo trên mạng (e-learning) tại nhiều ĐH/HV lớn trên thế giới .

Cần đồng thời quan tâm đến việc phát triển nguồn học liệu và việc nghiên cứu và phát triển hệ thống các sản phẩm và dịch vụ thông tin thích hợp, có khả năng đáp ứng những loại nhu cầu thông tin mới nảy sinh trong quá trình phát triển các ĐH/HV. Sự quan tâm này chính là xuất phát từ quyền lợi cơ bản của người dùng tin.

Ví dụ: Phát triển các dịch vụ thông tin phục vụ quá trình đào tạo trong môi trường mạng – E-learning; Phát triển các loại sản phẩm thông tin hỗ trợ người dùng, bao gồm:

- + Các thông tin giới thiệu về sự phân bố, cơ cấu, khối lượng và các tính năng (khả năng đáp ứng nhu cầu tin) của mỗi nhóm nguồn học liệu.
- + Các công cụ hướng dẫn khai thác, sử dụng các bộ phận khác nhau của nguồn học liệu.
- + Các công cụ và dịch vụ liên quan đến việc tìm kiếm, khai thác các nguồn học liệu.

Kết luận

Cần xác định: việc phát triển nguồn học liệu tại ĐH/HV phụ thuộc trực tiếp vào quan điểm của người lãnh đạo, vào ý thức và sự tham gia của người dùng tin, vào chiến lược phát triển hoạt động thông tin-thư viện tại đây. Bởi vậy, bên cạnh việc xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế quản lý thông tin thống nhất, còn cần đặc biệt quan tâm đến sự bền vững của dự án chỉ có thể đạt được khi quyền lợi chính đáng của người dùng tin và người tạo ra thông tin được quan tâm đúng mức, hài hoà với nhau, và sự

phát triển nguồn học liệu là góp phần vào quá trình phát triển của bản thân ĐH/HV.

Nguồn học liệu trong ĐH/HV đã, đang và sẽ chắc chắn ngày càng đóng vai trò quan trọng. Đây là phần nguồn tin được tạo lập và phát triển chủ yếu thông qua một hệ thống chính sách đồng bộ và các giải pháp về công nghệ. Mục tiêu trở thành một nhà cung cấp nội dung thông tin trên mạng để phục vụ trực tiếp các hoạt động nghiên cứu, đào tạo sẽ buộc các trung tâm thông tin-thư viện phải quan tâm đến việc phát triển nguồn học liệu dưới dạng có thể khai thác trực tuyến. Đó cũng là xu thế phát triển nguồn học liệu tại các ĐH/HV trong tương lai gần, và là điều mà các trung tâm thông tin-thư viện thuộc các ĐH/HV cần đặc biệt quan tâm.

Tài liệu tham khảo

1. Hội thảo *Công tác giao nộp, quản lí nguồn tin khoa học nội sinh* do Viện Thông tin KHXH tổ chức ngày 6/6/2006 tại Hà Nội: Kỷ yếu - H.: Viện Thông tin Khoa học Xã hội. 2006. 104 tr.
2. Hội thảo Thông tin-thư viện lần thứ 2 do Liên hiệp thư viện đại học phía Bắc và Liên hiệp thư viện đại học khu vực phía Nam tổ chức tại Hà Nội các ngày 11 và 12/12/2004: Kỷ yếu.- Hà Nội. 49 tr.
3. Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức và mô hình hoạt động của Trung tâm Thông tin-thư viện đại học: Đề tài nghiên cứu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội./ Chủ biên: Nguyễn Huy Chương.- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội. 2005. 156 tr. (Tài liệu chưa xuất bản).
4. Thực trạng và các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lí, khai thác nguồn tin khoa học nội sinh tại Viện Khoa học Xã hội Việt Nam: Đề tài nghiên cứu cấp Bộ./ Chủ biên: Trần Mạnh Tuấn.- H.: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. 2006. 180 tr. (Tài liệu chưa xuất bản).
5. Các trang web có địa chỉ:

<http://blackboard.vuw.ac.nz/>

<http://www.edutools.info/>

http://www.hawaii.edu/dl/courses/?vw_campus_id=CC

<http://www.ndltd.org>

<http://ocw.mit.edu/index.html>

<http://www.questionmark.com/>